

Tổng quan về Trường Đại học Quốc gia Pusan



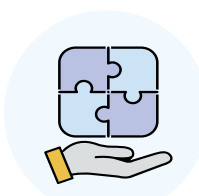
Năm thành lập

1946 (Trường đại học Công lập đầu tiên và tốt nhất tại Hàn Quốc)



Cựu sinh viên

hơn 260,000 sinh viên



Cơ sở đào tạo

4 cơ sở tại thành phố Busan



Tổng số sinh viên

33.926 sinh viên bao gồm:

- Hệ đại học: 25,800 sinh viên
- Sau đại học: 7700 sinh viên
- Sinh viên quốc tế: 1926 sinh viên (đến từ 94 quốc gia)

Trường Đại học Quốc gia Pusan tự hào giữ vai trò tiên phong dẫn dắt và định hướng trong lĩnh vực học thuật.

1st QS

overall: 473th

QS 2025 World Ranking
among Korea national
universities

1st THE

overall : 501-600th

THE Rankings 2025
among Korea national
universities

1st ARWU

overall: 401-500th

**ARWU Shanghai Ranking
2024**
among Korea national
universities

1st NCSI

**National Customer
Satisfaction Index(NCSI)
Ranking 2024**
among Korea national
universities

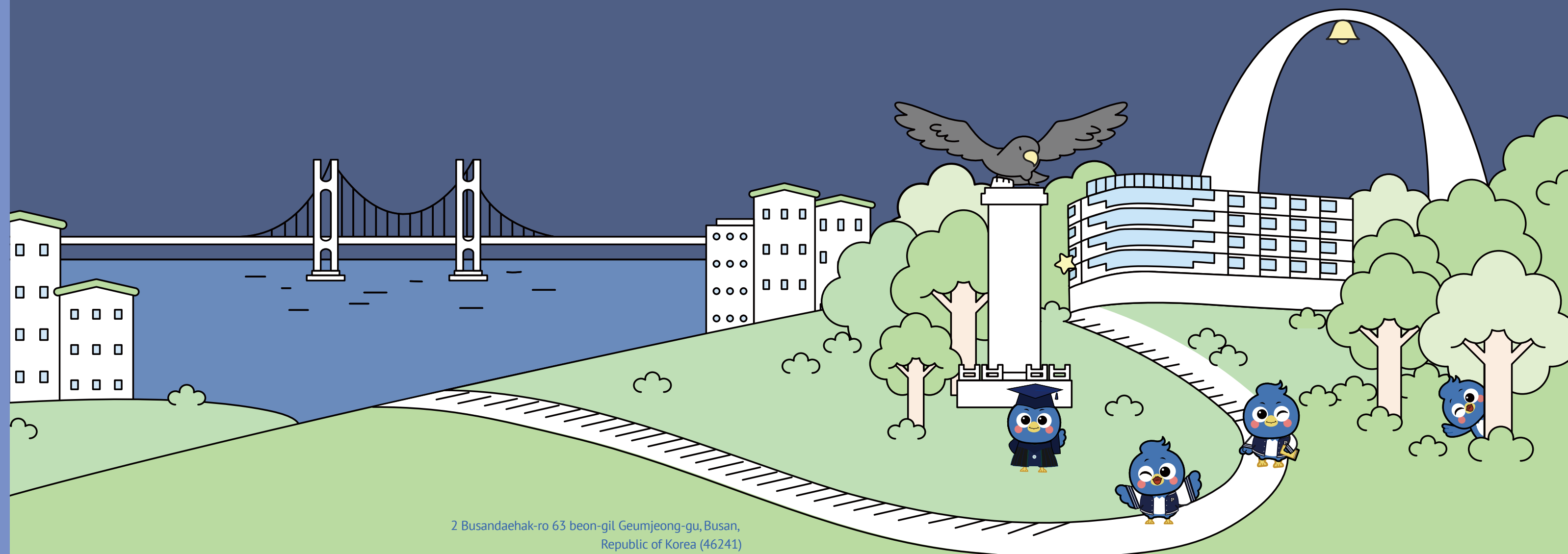
APRU

Member Unibersity
Joined 61st in the world,
6th in Korea



IEQAS Accreditation
International Education
Quality Assurance System

THÔNG TIN TUYỂN SINH DÀNH CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ



Quy trình tuyển sinh

Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5
Hướng dẫn tuyển sinh*	Nộp hồ sơ trực tuyến	Nộp hồ sơ bản cứng	Đánh giá hồ sơ (Đánh giá và phỏng vấn)	Thông báo kết quả
Truy cập: go.pusan.ac.kr	Truy cập: www.jinz.vzz.pply.com	Gửi đến văn phòng sinh viên quốc tế PNU	Theo từng chuyên ngành	Thanh toán học phí

* đăng tải vào đầu tháng 9/ tháng 3

Điều kiện ứng tuyển

- Quốc tịch : Ứng viên và cha mẹ không phải quốc tịch Hàn Quốc
- Trình độ học vấn :
 - Hệ đại học : trình độ THPT
 - Hệ sau đại học : trình độ cử nhân hoặc thạc sĩ trở lên
- Ngoại ngữ : Trình độ tiếng hàn từ TOPIK Level 3 trở lên hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo ngoại ngữ của Viện Giáo dục ngôn ngữ trường đại học Pusan Language Education Institute (từ level 3 trở lên).

Lưu ý: yêu cầu ngoại ngữ có thể khác nhau tùy thuộc vào từng chuyên ngành. Vui lòng kiểm tra tại hướng dẫn tuyển sinh.

Hồ sơ xét tuyển

- Đơn xin ứng tuyển
- Bảng điểm và bằng cấp trình độ cao nhất (đã hợp pháp hoá lãnh sự tại quốc gia sở tại)
- Hộ chiếu và tài liệu xác nhận quan hệ thân nhân
- Chứng chỉ ngoại ngữ
- Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng (từ 16.000.000 won)

Tất cả tài liệu cần được nộp bằng bản gốc

Học phí và học bổng

- Học phí : dao động trong khoảng VND 52,000,000/ kì học
- Chương trình học bổng tại PNU :

	Điều kiện	Học bổng
Học kì đầu tiên	TOPIK 4	Giảm 20% học phí
	TOPIK 5	Giảm 80% học phí
	TOPIK 6	Giảm 100% học phí
Từ học kì thứ 2 trở đi	GPA	Giảm 20-100% học phí (yêu cầu từ topik 4 trở lên)
	TOPIK 4 trở lên	400,000 KRW (tối đa 3 kì)
- Học bổng chính phủ GKS : Học bổng toàn phần bởi chính phủ hàn quốc: học phí, sinh hoạt phí, vé máy bay và đào tạo ngôn ngữ (tham khảo tại : www.studyinkorea.go.kr)

Chương trình đào tạo đặc biệt

- Khối ngành Mở Toàn cầu (Global Open Major Division)
 - Dành cho sinh viên chưa xác định ngành học cụ thể
 - Năm 1 : Đào tạo tiếng Hàn + Khám phá các chuyên ngành
 - Năm 2: Lựa chọn ngành học trong các ngành thuộc Khối Global Open Major Division
- Khoa nghiên cứu Quốc tế (Global Studies)
 - Chương trình đào tạo hoàn toàn bằng Tiếng Anh
 - Yêu cầu trình độ ngoại ngữ: TOEFL iBT 80 / IELTS 5.5 / NewTEPS 327

Danh sách ngành học

Vui lòng tham khảo danh sách dưới đây về các chương trình đào tạo hệ đại học và sau đại học

Lĩnh vực	Chuyên ngành	Ngành Tuyển Sinh	Bậc Đại học	Bậc Sau Đại học
Khoa học xã hội/ Nhân văn	Nhân văn	Ngôn ngữ và văn học Hàn Quốc Ngôn ngữ và văn học Trung Quốc Ngôn ngữ và văn học Nhật Bản Ngôn ngữ và văn học Anh Ngôn ngữ và văn học Pháp Ngôn ngữ và văn học Đức Ngôn ngữ và văn học Nga Văn học Hàn Quốc trong Hán tự Ngôn ngữ và thông tin Lịch sử, Triết học và Khảo cổ học	○	○
	Khoa học xã hội	Hành chính công, Khoa học chính trị và ngoại giao Xã hội học, Phúc lợi xã hội, Tâm lý học Thư viện Nghiên cứu và lưu trữ thông tin, Truyền thông	○	○
	Luật	Luật	-	○
	Kinh tế và thương mại quốc tế	Thương mại quốc tế, Kinh tế, Quốc tế học Du lịch và tổ chức sự kiện Chính sách công và quản lí công	○	○
	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	○	○
	sinh thái học nhân văn	nghiên cứu phát triern trẻ em và gia đình	○	○
	Giáo dục	Giáo dục ngôn ngữ Hàn quốc, Giáo dục mầm non Giáo dục đặc biệt, Khoa học Giáo dục Giáo dục khoa học xã hội	-	○
Khoa học	Tài nguyên thiên nhiên và khoa học sự sống	Kinh tế Lương thực và Tài nguyên	○	-
	Khoa học Tự nhiên	Toán học, Thống kê, Vật lý học, Hoá học, Khoa học Sinh học, Vi sinh vật học, Sinh học Phân tử, Địa chất học, Khoa học Môi trường Khí quyển, Hải dương học	○	○
	Sinh thái học con người	May mặc và Dệt may, Khoa học Thực phẩm và Dinh dưỡng Thiết kế nội thất và môi trường sống, Khoa học Thể thao	○	○
	Giáo dục	Khoa học Trái đất, Hoá học Vật liệu, Giáo dục Thể chất	-	○
	Y tá	Y tá	○	○
	Kỹ sư	Kỹ thuật Cơ khí, Khoa học và Kỹ thuật Polime Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu Hữu cơ Kỹ thuật Hoá- Sinh, Kỹ thuật Môi trường Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu(Chuyên ngành Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật Điện tử, Kỹ thuật bán dẫn) Kiến trúc, Kỹ thuật Kiến trúc, Quy hoạch và Kỹ thuật Đô thị, Kỹ thuật Công trình Dân dụng, Kỹ thuật Hàng không - Vũ trụ, Kỹ thuật Công nghiệp, Kỹ thuật Đóng tàu và Hải dương	○	○
	Tài nguyên và Khoa học Sự sống	Khoa học Sinh học Thực vật, Khoa học Làm vườn, Khoa học Động vật, Công nghệ và Khoa học Thực phẩm, Khoa học Sự sống và Hoá sinn môi trường, Khoa học Vật liệu Sinh học, Kỹ thuật Cơ khí công nghệ sinh học Kỹ thuật và Khoa học Ứng dụng Thông tin, Năng lượng Sinh học và Môi trường, Kiến trúc Cảnh quan	○	○
	Khoa học và Công nghệ Nano	Kỹ thuật năng lượng Nano, Kỹ thuật Cơ điện tử Nano Kỹ thuật Quang học và Cơ điện tử	○	○
	Kỹ thuật Thông tin và Y sinh học	Kỹ thuật Y sinh Tích hợp Kỹ thuật và công nghệ máy tính (Chuyên ngành Kỹ thuật Máy tính, Chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo)	○	○
	Dược	Dược học, Dược Công nghiệp	-	○
Nghệ thuật	Nghệ thuật	Âm nhạc (Chuyên ngành Thanh nhạc, Sáng tác) Âm nhạc truyền thống Hàn Quốc (Chuyên ngành Nhạc cụ dây & Thanh nhạc truyền thống) Chuyên ngành Nhạc cụ hơi & Gõ truyền thống, Chuyên ngành Lý thuyết & Sáng tác Nhạc truyền thống) Mỹ thuật (Chuyên ngành Điêu khắc và Tạo hình, Hội hoạ Hàn Quốc, Hội hoạ Phương tây) Nghệ thuật tạo hình Ứng dụng (Chuyên ngành Gốm sứ, Sơn và Trang trí đồ gỗ, Nghệ thuật ứng dụng Vải và Kim loại) Múa (Chuyên ngành Múa truyền thống, Ballet, Nhảy hiện đại) Thiết kế (Chuyên ngành Thiết kế Thị giác, Hoạt hình, Công nghệ và Thiết kế), ăn hoá nghệ thuật và Hình ảnh	○	○
	Y tế	Khoa học Y tế tích hợp	-	○
Y tế	Nha khoa	Nha khoa, Y học cổ truyền Hàn Quốc	-	○
	Y học cổ truyền Hàn Quốc	Nha khoa, Y học cổ truyền Hàn Quốc	-	○
University college		Khối ngành mở toàn cầu	○	-

Thông tin Kí túc xá

Tên	Loại phòng	Chi phí (mỗi học kỳ)	Thực đơn định kì (mỗi học kì)
Ja-yoo (Dành cho Sinh viên Nữ)	Đôi	VND 16,000,000	VND 17,000,000* * Chi phí thay đổi theo từng gói thực đơn
Woong-bee (Dành cho Sinh viên Nam)	Đôi	VND 14,000,000	
Jil-li (Dành cho Sinh viên Nam)	Đơn	VND 19,500,000	

Websites Chính thức



Thông tin Liên hệ

Bộ phận	E-mail	Số điện thoại
Hệ đại học	iadmission@pusan.ac.kr	+82 51 510 3856
Hệ sau đại học	iadmissiong@pusan.ac.kr	+82 51 510 3879
Global Open Major Division Admission	gopnu@pusan.ac.kr	+82 51 510 3880
Viện Giáo dục ngôn ngữ	interedu@pusan.ac.kr	+82 51 510 3305

Câu hỏi thường gặp
FAQ

Q : Nếu không thành thạo tiếng Hàn thì tôi có thể nộp đơn đăng kí được không?

A : Bạn hoàn toàn có thể đăng ký chuyên ngành tại trường sau khi đã hoàn thành khoá đào tạo ngôn ngữ tại PNU LEI

Q : Tôi muốn tìm hiểu thêm về chi phí khi học tập tại nước ngoài và làm sao để thích nghi với môi trường mới.

A : Với sự hỗ trợ tài chính từ Chính phủ, Đại học Quốc gia Pusan (PNU) cung cấp mức học phí hợp lý cùng với hệ thống hỗ trợ toàn diện dành cho sinh viên quốc tế, bao gồm 25 nhân viên chuyên trách và cam kết chỗ ở tại ký túc xá cho toàn bộ tân sinh viên.

Q : Chứng nhận IEQAS là gì?

A : IEQAS là viết tắt của Hệ thống Đảm bảo Chất lượng Giáo dục Quốc tế. Đại học Quốc gia Pusan (PNU) đã nhận được chứng nhận này từ chính phủ cho giai đoạn 2024-2025, khẳng định năng lực cung cấp giáo dục chất lượng cao và dịch vụ hỗ trợ toàn diện dành cho sinh viên quốc tế.

Q : Bạn có thể giới thiệu thêm về Thành phố Busan không?

A : Busan là thành phố lớn thứ 2 tại Hàn Quốc. Không chỉ có quang cảnh tuyệt vời mà nơi đây còn là một thành phố an toàn, phải chăng và tiện lợi, vô cùng phù hợp cho việc học tập và sinh sống của sinh viên quốc tế.